

Số: 14 /CT-UBND

Bình Phước, ngày 22 tháng 8 năm 2013

CHỈ THỊ

Về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2013-2014 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước

Thực hiện Chỉ thị số 3004/CT-BGDĐT ngày 15/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2013-2014; Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

Trong năm học 2013-2014, dưới sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước tiếp tục đạt được nhiều kết quả, cơ sở vật chất trường, lớp ổn định và tiếp tục được củng cố, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, chất lượng giáo dục ổn định và ngày càng nâng cao; tỷ lệ học sinh bỏ học giảm so với năm học trước... Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” có hiệu quả tích cực, tạo khí thế mới trong phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của các trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của cả tỉnh;

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2013-2014, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị:

I. Về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2013-2014:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 14/6/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận TW6 (khóa IX) về Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tập trung thực hiện Chương trình hành động của ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục, xử lý nghiêm các vi phạm gắn với xem xét trách nhiệm quản lý và danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân thủ trưởng cơ sở giáo dục để xây ra tiêu cực và công khai trước công luận.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tổ chức hội nghị, hội thảo của các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các nhà trường.

2. Về tổ chức hoạt động giáo dục

2.1 Nhiệm vụ chung của các cấp học

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thiết thực kỷ niệm 45 năm ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành Giáo dục (15/10/1968-15/10/2013). Đưa nội dung các cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Hai không” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành hoạt động thường xuyên của ngành.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10- CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập. Thực hiện tốt phân luồng sau trung học cơ sở và liên thông giữa các chương trình giáo dục, cấp học và trình độ đào tạo; đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nâng cao hiểu biết và tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

Đặc biệt chú trọng vấn đề chất lượng giáo dục ở các cấp học và đối với giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, chăm sóc sức khoẻ và giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục, công nhận các cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, xây dựng các chương trình dạy học dựa theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh ở miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động giáo dục. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức, quản lý dạy thêm, học thêm; tổ chức thanh tra tài chính các trường học nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách và chống lạm thu trong trường học. Qua thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện các trường vi phạm thì xử lý hoặc tham mưu xử lý nghiêm

minh và kịp thời nhằm củng cố niềm tin của nhân dân đối với hệ thống giáo dục.

2.2 Giáo dục mầm non

- Củng cố, mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường học 2 buổi/ngày. Tăng cường đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; tăng cường hiệu quả quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

- Tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ nhà trẻ và mẫu giáo, chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số, hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn.

- Ưu tiên các nguồn lực thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đảm bảo chất lượng.

2.3 Giáo dục phổ thông

- Đẩy nhanh việc chuẩn bị các điều kiện cụ thể để triển khai đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, phương thức thi, kiểm tra, đánh giá nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN), nhân rộng mô hình này theo các mức độ khác nhau phù hợp với điều kiện của địa phương. Thực hiện Đề án triển khai phương pháp bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011-2015. Áp dụng dạy học tiếng Việt lớp 1 theo tài liệu Công nghệ giáo dục. Đẩy mạnh tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học theo điều kiện của địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản; xây dựng và triển khai dạy học các chủ đề tích hợp liên môn; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng tốt kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; phát động sâu rộng cuộc thi khoa học - kỹ thuật dành cho học sinh trung học; tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp trong các trường trung học.

- Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh; phòng chống tội phạm; phòng, chống bạo lực và tệ nạn xã hội trong trường học.

2.4 Giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020, Đề án xóa mù chữ đến năm 2020.

- Củng cố mô hình hoạt động Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện theo hướng mỗi huyện có một trung tâm thực hiện nhiều nhiệm vụ: Giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề; mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề; củng cố hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân trong cộng đồng; triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Trung tâm Học tập cộng đồng với Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã nhằm giúp Trung tâm hoạt động có hiệu quả và phát triển bền vững.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục thường xuyên, ưu tiên những địa bàn thuộc vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, hiệu quả hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.

2.5 Giáo dục chuyên nghiệp

- Mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo gắn với bảo đảm chất lượng đào tạo, phù hợp với khả năng cung ứng nhân lực của cơ sở đào tạo và quy hoạch phát triển nhân lực địa phương. Thực hiện phân luồng và tăng quy mô, chất lượng, hiệu quả đào tạo trung cấp chuyên nghiệp; triển khai thực hiện các giải pháp để thu hút học sinh sau trung học cơ sở vào học trung cấp chuyên nghiệp, học nghề.

- Đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo và đánh giá kết quả học tập của người học. Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, hợp tác với doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện quy chế đào tạo, mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp.

- Các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tổ chức các hoạt động giáo dục thân thiện, tạo cảnh quan, môi trường trong khuôn viên nhà trường đảm bảo cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

3. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy hoạch nhân lực ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình phát triển ngành sư phạm và trường sư phạm đến năm 2020. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề giai đoạn 2010-2016.

- Đảm bảo hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn hiện nay và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên đã ban hành.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đặc biệt là đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho giáo viên mầm non.

4. Về tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, sử dụng và quản lý có hiệu quả các nguồn đầu tư cho giáo dục kết hợp với đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020. Tăng cường công tác thiết bị trường học, thư viện trường học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án và dự án về giáo dục - đào tạo.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ để duy trì thành quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở các địa phương, khẩn trương hoàn thành việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở những địa phương chưa được công nhận; tiếp tục triển khai công tác phổ cập giáo dục trung học phổ thông ở những nơi có điều kiện;

- Tiếp tục thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh, phấn đấu tỉnh Bình Phước được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi đúng thời gian đã cam kết trong Đề án;

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc củng cố và phát triển mạng lưới trường, lớp học, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ và hiện đại hóa, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học; tiếp tục đầu tư và phát triển số lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tích cực thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn của cả tỉnh; chủ động phối hợp với các ngành chức năng, các đoàn thể như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn, UBND các huyện, thị xã... triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ, phù hợp với tình hình của địa phương nhằm hạn chế và từng bước khắc phục tình trạng học sinh bỏ học trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2013-2014, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Huy động tất cả trẻ em 5 tuổi đến học các trường mầm non, trẻ em 06 tuổi vào học lớp 1, trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6. Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, tổ chức khai giảng năm học 2013-2014 đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, sinh động, tạo không khí phấn khởi đầu năm học.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với các đoàn thể xã hội cùng với các trường học trên địa bàn tích cực vận động và thực hiện các giải pháp tích cực để hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường ngay từ đầu năm học, thường xuyên quan tâm và ngăn ngừa tình trạng học sinh

bỏ học.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới và phát triển cơ sở vật chất trường học tại địa phương;

- Đặc biệt quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, nhất là tại những nơi chưa được công nhận; quan tâm thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

3. Các sở, ban ngành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, tạo mọi điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học 2013-2014 đạt kết quả tốt nhất. Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn tích cực phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện có hiệu quả phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bình Phước, Đài Phát thanh và Truyền hình có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2013-2014 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh để cán bộ, nhân dân trong tỉnh biết và hưởng ứng.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hoạt động giáo dục và đào tạo để các hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân biết và tích cực tham gia.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này, tổng hợp kết quả và thường xuyên báo cáo cho UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

Chỉ thị này được phổ biến tới tất cả cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp quản lý giáo dục, nhà giáo ở các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp trong toàn tỉnh để quán triệt và thực hiện. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã nghiêm túc phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014.

Chỉ thị này có hiệu lực đến hết ngày 31/5/2014./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT;
- Ban TGTU, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT. 40



Nguyễn Huy Phong